

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y, TỈNH S**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST  
Ngày 26 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH S**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huyền và Lò Thị Le.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Hai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh S.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh S xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 12/5/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc P, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1993 tại huyện Y, tỉnh S; nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Ngọc B, sinh năm 1959, con bà Lê Thị H, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 99/2012/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh S xử phạt Hoàng Ngọc P 18 (Mười tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích ). Ngày 02/7/2015 Hoàng Ngọc P bị Công an thành phố S, tỉnh S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 3.000.000đ về hành vi Tàng trữ, sử dụng vũ khí thô sơ trái phép theo quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 10 Nghị định 167/2013 của Chính Phủ (đã chấp hành xong ). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2019, đến nay có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/12/2019 Hoàng Ngọc P bắt xe taxi của anh Nguyễn Xuân Đ đi từ S về bản Kim Chung, xã Phiêng Khoài, huyện Y khi về đến bản Kim Chung, xã Phiêng Khoài, huyện Y, Hoàng Ngọc P bảo anh Nguyễn Xuân Đ dừng xe chờ, sau đó một mình đi bộ sang Lào để tìm mua ma túy, tại cột mốc 235 biên giới Việt Nam – Lào Hoàng Ngọc P gặp và trao đổi mua bán ma túy với một người phụ nữ dân tộc Mông. Hoàng Ngọc P đưa cho người phụ nữ đó số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) được 02 gói hồng phiến (một gói có 11 viên, một gói có 198 viên nén màu hồng). Khi mua được ma túy rồi Hoàng Ngọc P cất dấu vào chiếc tất đang đi bên chân trái của mình và đi bộ về nhà và bảo anh Đ chờ lên S. Khi đi đến đầu bản Thanh Yên 1, xã P, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 02 gói nilon màu xanh, một gói chứa 11 viên nén màu hồng, một gói chứa 198 viên nén màu hồng; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 051191996 mang tên Hoàng Ngọc P do Công an tỉnh S cấp ngày 10/4/2019.

Ngày 13/12/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện Y phối hợp với Phòng PC 09 Công an tỉnh S tiến hành mở niêm phong và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Hoàng Ngọc P. Dùng cân điện tử cân tách bì toàn bộ 11 viên nén hình tròn, màu hồng trong túi nilon thứ nhất được khối lượng là 1,05gam, tiến hành lấy 05 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,49 gam làm mẫu giám định, kí hiệu P 1, vật chứng còn lại 06 viên nén hình tròn màu hồng, có khối lượng 0,56 gam kí hiệu K 1, nhập kho vật chứng. Cân tách bì toàn bộ 198 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh trong túi nilon thứ hai được khối lượng 19,99 gam; lấy 05 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,50 gam làm mẫu giám định, kí hiệu P2; lấy 02 viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 0,19 gam làm mẫu giám định, kí hiệu P3. Vật chứng còn lại là 193 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 19,3 gam kí hiệu K2, nhập kho vật chứng.

Ngày 17/12/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S có kết luận giám định số 02, Kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu P 1, P2 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định P 1= 0,49gam; P2 = 0,50 gam. Mẫu P3 không phải là ma túy; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 20,85gam; loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSYC ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh S truy tố Hoàng Ngọc P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “ Vật chứng nhập kho tang vật vụ Hoàng Ngọc P Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 12/12/2019 gồm: Mẫu K1 = 0,56 gam + Mẫu K2 = 19,3 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 02 mảnh nilon màu xanh”. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong của Phòng PC 09 Công an tỉnh S có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả cho bị cáo Hoàng Ngọc P : 01 chứng minh thư nhân dân số 051191996 mang tên Hoàng Ngọc P, do Công an tỉnh S cấp ngày 10/4/2019.

Án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ngọc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan Điều tra, số Methamphetamine của bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Y thu giữ có nguồn gốc là bị cáo mua của người phụ nữ dân tộc Mông (Hoàng Ngọc P không biết tên, địa chỉ), mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Ngọc P do tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh S lập hồi 18 giờ 30 phút, ngày 12/12/2019; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 02, ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh S kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu P1, P2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định P1 là 0,49 gam; P2 là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 20,85 gam; loại Methamphetamine; kết quả xét nghiệm ma túy đối với Hoàng Ngọc P, kết luận: Hoàng Ngọc P dương tính với ma túy (Heroine). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hoàng Ngọc P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 12/12/2019 bị cáo Hoàng Ngọc P đã có hành vi tàng trữ 20,85 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc P tàng trữ khối lượng 20,85 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần xem xét áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 03 tháng 8 năm 2012 Hoàng Ngọc P bị Tòa án nhân dân tỉnh S xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Ngày 02/7/2015 Hoàng Ngọc P bị Công an thành phố S, tỉnh S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền , mức phạt 3.000.000đ về hành vi Tàng trữ, sử dụng vũ khí thô sơ trái phép, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] *Về hình phạt bổ sung* : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Hoàng Ngọc P là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản có giá trị lớn, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân không vì mục đích kiếm lời, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “ Vật chứng nhập kho tang vật vụ Hoàng Ngọc P Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 12/12/2019 gồm: Mẫu K1 = 0,56 gam + Mẫu K2 = 19,3 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 02 mảnh nilon màu trắng”. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong của Phòng PC 09 Công an tỉnh S có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong. Xét thấy đây là những vật Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, cần tiêu hủy là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 051191996 mang tên Hoàng Ngọc P, do Công an tỉnh S cấp ngày 10/4/2019. Xét thấy số vật chứng trên là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả cho bị cáo.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người bán ma túy cho Hoàng Ngọc P, theo lời khai của Phú là một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ. Nơi diễn ra việc trao đổi mua bán ma túy (Methamphetamine) thuộc nước CHDCND Lào nên cơ quan CSĐT Công an huyện Y không đủ điều kiện để điều tra xác minh. Do đó, không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với anh Nguyễn Xuân Đ, quá trình điều tra, xác minh được biết Nguyễn Xuân Đ và P không quen biết nhau từ trước, không biết mục đích P đón taxi về nhà làm gì. Quá trình trở P về thành phố S, Nguyễn Xuân Đ không biết việc Ph mang ma túy theo người khi về cho nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc P 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: với 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho tang vật vụ Hoàng Ngọc P Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 12/12/2019 gồm: Mẫu K1 = 0,56 gam + Mẫu K2 = 19,3 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 02 mảnh nilon màu trắng”. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong của Phòng PC 09 Công an tỉnh S có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả cho bị cáo Hoàng Ngọc P: 01 chứng minh thư nhân dân số 051191996 mang tên Hoàng Ngọc P, do Công an tỉnh S cấp ngày 10/4/2019.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh S;
- VKSND tỉnh S;
- Sở Tư pháp tỉnh S;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thanh Hương**